UBND HUYỆN ĐẦM HÀ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 620 /PGD&ĐT
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc.

Đầm Hà, ngày 21 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS thuộc huyện.

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025; Công văn số 2961/SGDĐT-GDPT ngày 11/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc. Phòng Giáo dục và Đào tạo Đầm Hà hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội và Nhà nước[1], của Tỉnh[2], Kế hoạch của Huyện, Hướng dẫn của ngành GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS, MN).

2. Rà soát, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục để tham mưu ưu tiên nguồn lực đầu tư kiên cố hóa trường lớp, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học gắn với

---

[1]Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 42/NQ-TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 841/QĐ- TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

[2] Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/10/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

giáo dục kỹ năng sống; xây dựng môi trường giáo dục đa văn hóa trong các trường tập trung nhiều con em đồng bào DTTS; bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của DTTS; quan tâm giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh vùng đồng bào DTTS, MN[3].

4. Tăng cường nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục; phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong GDĐT; đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDĐT, công tác thông tin, truyền thông về GDĐT.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018[4]: ***(1)*** Tiếp tục rà soát, mạng lưới trường lớp, các điều kiện về tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp đảm bảo nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc duy trì học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông[5]. ***(2)*** Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá các Chương trình, Dự án, Đề án có liên quan đến ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó tiếp tục đề xuất, tham mưu phương hướng thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; tăng tỷ lệ trẻ em DTTS dưới 5 tuổi đi học, duy trì tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp tiểu học, trung học cơ sở; hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học, nhất là sau khi được công nhận nhằm hoàn

---

[3]Công điện số 1385/CĐ-TTg ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Công văn số 404/BGDĐT-GDĐT về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững"; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về Triển khai Dự án 6 "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025 (triển khai năm 2024-2025).

[4]Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT[5] và tình hình thực tế, các địa phương xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm triển khai thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 - Dự án 5

[5]Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lí, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP); Nghị định số 120/2020/NĐ- CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

thành các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

3. Về điều kiện triển khai Chương trình 2018: ***(1)*** tăng cường điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, ưu tiên phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước để đầu tư bổ sung phòng học, phòng bộ môn, Phòng ở, phòng sinh hoạt tập thể, nhà vệ sinh, phòng ăn để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học với tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp gắn với các giá trị văn hoá đặc thù địa phương cho học sinh (đối với Trường THCS Quảng Lâm) ***(2)*** tham mưu xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh vùng đồng bào DTTS; ***(3)*** chú trọng nội dung phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập, học sinh các lớp cuối cấp học; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, nhất là học sinh chuẩn bị vào lớp 1, tổ chức dạy và học các môn học tiếng dân tộc thiểu số khi có đủ điều kiện theo quy định đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học; chú trọng thiết kế kế hoạch hoạt động trong các lớp học có học sinh khuyết tật, nhóm yếu thế nói riêng được đảm bảo an toàn, thân thiện; ***(4)*** triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên[6].

4. Thực hiện chế độ, chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tiếp tục thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn[7]. Khuyến khích học sinh người DTTS đăng ký dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú của tỉnh. Thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN; chính sách hỗ trợ, tài trợ đối với giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển giáo dục dân tộc[8]; tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng cơ chế hỗ trợ học bổng để khuyến khích học sinh đạt giải học sinh giỏi, học sinh tài năng của các trường vùng đồng bào DTTS.

---

[6]Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ tiêu chí về mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục.

[7]Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ); chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBĐH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021

[8]Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quyết định số số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025.

5. Nâng cao hiệu quả, chất lượng đối với công tác giáo dục trải nghiệm, trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm hướng đến mục tiêu giúp cho học sinh việc hình thành và phát triển các năng lực thích ứng cuộc sống và định hướng tương lai; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đó là đóng góp vào hoạt động bồi dưỡng 5 phẩm chất: *Yêu nước, Nhân ái, Chăm chỉ, Trung thực, Trách nhiệm* và các năng lực chung là: *Năng lực tự học và tự chủ, Năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.*

II. Thực hiện các hoạt động giáo dục đặc thù

1. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo tuyển sinh 100% học sinh trong các độ tuổi đầu cấp ra lớp. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

2. Bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em, học sinh bán trú; an ninh, an toàn trường học, phòng tránh nạn tảo hôn, các hủ tục lạc hậu và duy trì sĩ số trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN.

3. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025" đảm bảo mục tiêu 100% học sinh DTTS được tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi.

4. Chú trọng giáo dục văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh bán trú nhỏ tuổi sớm phải xa gia đình; tăng cường an ninh, an toàn trường học, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

5. Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...). Tổ chức tốt công tác quản lí, chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định. Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tích cực phòng ngừa

và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

6. Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số: Quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếng DTTS, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học tiếng DTTS, xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy học tiếng DTTS, phát triển kho học liệu dạy học tiếng DTTS đáp ứng Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, giáo viên công tác ở vùng DTTS, MN[9]; thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người DTTS học tiếng DTTS theo quy định hiện hành.

8. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù, hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để đa dạng của các hình thức tổ chức rèn kĩ năng hoạt động độc lập, kỹ năng từ chối, kỹ năng tự quyết định, kỹ năng tự bảo vệ; xây dựng môi trường giáo dục đa văn hóa trong các trường tập trung nhiều con em đồng bào DTTS; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học gắn với giáo dục kỹ năng sống; xây dựng hệ sinh thái cộng đồng cho người DTTS khai thác nguồn tri thức bản địa, thúc đẩy, tôn vinh văn hóa bản địa, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên học sinh người Kinh trên địa bàn nhằm xóa định kiến cản trở sự hòa nhập của học sinh người DTTS.

9. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện công tác xóa mù chữ tại thôn/bản vùng đồng bào DTTS; tham gia tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học Chương trình xóa mù chữ; tập huấn về đánh giá học viên học Chương trình xóa mù chữ theo Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc, truyền thông, thông tin về giáo dục dân tộc

1. Tăng cường công tác phân cấp quản lý giáo dục dân tộc (GDDT); chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT, cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT; chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lí, chỉ đạo GDDT ở các trường học có đông học sinh DTTS (Quảng An, Quảng Lâm, Quảng Tân, Dực Yên), bảo đảm mỗi cơ sở phải có bộ phận đầu mối quản lí, chỉ đạo về GDDT của đơn vị.

---

[9]Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2023/TT- BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính).

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lí cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, chế độ báo cáo, đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của các cấp.

Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN: Về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, chất lượng giáo dục phổ thông vùng đồng bào DTTS, MN. Nâng cao trách nhiệm giải trình, thực hiện nguyên tắc dân chủ, đảm bảo sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình chương trình giáo dục phổ thông 2018; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN. Chủ động phối hợp xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề truyền thông liên quan đến GDDT; các vấn đề mang tính thời sự, đột xuất, xã hội quan tâm để nhân dân phối hợp, hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

4. Phát huy thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở là nơi diễn ra các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường và hướng dẫn thực hành văn hóa thể thao góp phần nâng cao dân trí, nâng cao thể chất con người, ươm mầm cho những sáng tạo có chất lượng cao về văn hóa, nghệ thuật và thể thao; định hướng thẩm mỹ và ngăn chặn việc truyền bá văn hóa phản động, đồi trụy, các tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư, xây dựng mô hình giáo dục hoà nhập xã hội văn minh cho học sinh DTTS đồng thời gắn với bảo tồn lịch sử, văn hoá bản địa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc phù hợp với tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, đảm bảo học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi được tiếp cận giáo dục công bằng, khắc phục tình trạng bất bình đẳng và sự chênh lệch về cơ hội thụ hưởng các thành quả giáo dục.

4. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt trong phát triển GDDT, biểu dương những nỗ lực của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và cộng đồng xã hội.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị. Phòng GDĐT yêu cầu các nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **15/6/2025**.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn.

Nơi nhận:
- Như kính gửi (t/h);
- TP, các PTP (c/đ);
- Lưu: VT, Cổng TTĐT./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Thanh Trăng